

Số: 02/2020/QĐST-HN

N, ngày 06 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 187/2019/TLST-HN ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Trí T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp X, xã Tiến H, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Phạm Quốc D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp Đông B, xã Tân T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất tự nguyện thoả thuận thay đổi người nuôi con cụ thể như sau: Bà Đỗ Thị Trí T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Tiến T (nam), sinh ngày 31/12/2012, ông Phạm Quốc D tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Minh T (nam), sinh ngày 17/3/2006.

Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Trí T nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ từ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000120

ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Bà Đỗ Thị Trí T được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Việt